ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);

- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-GDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT chuyên;

- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

- Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở (THCS). Huy động toàn bộ trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

b) Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS tiếp tục vào học lớp 10 tại các trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh hoặc các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX). Thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở (THCS); nâng chất lượng đầu vào lớp đầu cấp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo số lượng học sinh được tuyển phù hợp với quy mô trường, lớp, đội ngũ giáo viên của nhà trường.

b) Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.

c) Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ưu tiên sử dụng dữ liệu dân cư và hệ thống tuyển sinh trực tuyến để giảm thiểu việc đi lại cho phụ huynh.

đ) Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

III. TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

1. Tổ chức tuyển sinh

a) Trên cơ sở điều tra độ tuổi trẻ mầm non, trẻ 6 tuổi, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027.

b) Đối tượng dự tuyển, điều kiện dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, cách thức tổ chức, kiểm tra công tác tuyển sinh do Giám đốc Sở GDĐT quy định.

c) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

d) Hình thức đăng ký dự tuyển: Đăng ký trực tuyến[1].

đ) Các trường lập kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027 trình UBND xã/phường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Các trường mầm non, tiểu học: Tuyển 100% số trẻ trong độ tuổi quy định vào các trường mầm non, lớp 1 theo địa bàn tuyển sinh.

b) Các trường THCS: Tuyển 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học theo địa bàn tuyển sinh.

c) Các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có cấp THCS: Theo chỉ tiêu tuyển sinh trường PTDTNT năm học 2026-2027 được Sở GDĐT phê duyệt.

3. Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 24/6/2026 đến ngày 26/7/2026.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO CÁC TRƯỜNG CÓ CẤP THPT (KHÔNG THUỘC HỆ THỐNG TRƯỜNG PTDTNT)

1. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ tuyển sinh

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành của Bộ GDĐT đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Hồ sơ tuyển sinh: Giám đốc Sở GDĐT ban hành mẫu hồ sơ tuyển sinh trực tuyến để thí sinh đăng ký dự thi và quy định hồ sơ nhập học đối với các thí sinh trúng tuyển vào lớp 10.

2. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ GDĐT.

3. Phương thức tuyển sinh

a) Có 02 phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển.

b) Quy định phương thức tuyển sinh đối với các trường có cấp THPT công lập tại *Phụ lục 1* kèm theo.

c) Các trường có cấp THPT ngoài công lập: Trường lập phương án tuyển sinh lớp 10 báo cáo Sở GDĐT và tổ chức thực hiện.

4. Khu vực tuyển sinh vào lớp 10 cho các trường THPT

a) Các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Học sinh thuộc các trường có cấp THCS ở các xã/phường thuộc các địa bàn huyện/thị xã/thành phố (trước sáp nhập): Quy Nhơn, Tuy Phước, Vân Canh, An Nhơn, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: Học sinh thuộc các trường có cấp

[1] Trường hợp đặc biệt, nếu không thực hiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến được thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp .

THCS ở các xã/phường thuộc các địa bàn huyện/thị xã (trước sáp nhập): Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão.

- Trường THPT chuyên Hùng Vương: Học sinh thuộc các trường có cấp THCS ở 77 xã/phường thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai trước sáp nhập (Tây Gia Lai).

b) Các trường có cấp THPT công lập không chuyên *(theo Phụ lục 2)*

c) Các trường có cấp THPT ngoài công lập, Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai và các Trung tâm GDNN-GDTX: Tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh. Riêng các trường ngoài công lập có thể tuyển sinh ngoài tỉnh.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Các trường THPT chuyên

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 10 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lí (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (02 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lí (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

- Trường THPT chuyên Chu Văn An: 09 lớp chuyên gồm: Toán (01 lớp), Vật lí (01 lớp), Hóa học (01 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (01 lớp), Tiếng Anh (01 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lí (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

- Trường THPT chuyên Hùng Vương: 13 lớp chuyên gồm: Toán (02 lớp), Vật lí (01 lớp), Hóa học (02 lớp), Sinh học (01 lớp), Tin học (01 lớp), Ngữ văn (02 lớp), Tiếng Anh (02 lớp), Lịch sử (01 lớp), Địa lí (01 lớp); mỗi lớp không quá 35 học sinh.

b) Các trường có cấp THPT không chuyên, các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX

Giao Sở GDĐT căn cứ vào các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, số lượng học sinh lớp 9 trên khu vực tuyển sinh thực hiện phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 cụ thể cho từng trường có cấp THPT.

6. Thời gian tổ chức

a) Trường có cấp THPT tuyển sinh theo phương thức thi tuyển:

- Đăng ký dự thi: Từ ngày 20/5/2026 đến ngày 30/5/2026.

- Lịch thi: 02 ngày 01/7/2026 – 02/7/2026. Cụ thể

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
01/7/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn thi thứ ba	90 phút	14 giờ 00	15 giờ 30
02/7/2026	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

- Tổ chức chấm thi: Bắt đầu từ ngày 02/7/2026. Công bố kết quả chấm thi trước ngày 11/7/2026.

- Tổ chức xét tuyển: Từ ngày 12/7/2026. Kết thúc công tác tuyển sinh ngày 20/7/2026.

b) Trường có cấp THPT tuyển sinh theo phương thức xét tuyển:

- Đăng ký dự tuyển: Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 26/6/2026.

- Tổ chức xét tuyển: Từ ngày 06/7/2026 đến ngày 20/7/2026. Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

c) Các trường có cấp THPT ngoài công lập và các trung tâm GDTX, các trung tâm GDNN-GDTX: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2026.

7. Đăng ký dự tuyển

a) Căn cứ theo trường mà học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS, theo khu vực tuyển sinh được quy định cho các trường THPT công lập, học sinh xác định các trường THPT công lập được phép dự tuyển để xác định nguyện vọng đăng ký.

b) Học sinh đăng ký thi tuyển và xét tuyển theo hình thức trực tuyến. Sở GDĐT phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn học sinh, tổ chức đăng ký thi tuyển và xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

c) Thí sinh có nguyện vọng thi tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký tại trường THPT chuyên thuộc khu vực tuyển sinh và phải qua vòng sơ tuyển. Trường THPT chuyên tổ chức sơ tuyển theo quy định để lập danh sách những học sinh có đủ điều kiện dự thi. Cơ cấu tính điểm sơ tuyển được quy định trong *Phụ lục 3* kèm theo.

d) Các thí sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên được quyền đăng ký thêm các nguyện vọng dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh.

đ) Số lượng nguyện vọng đăng ký (không tính nguyện vọng đăng ký vào trường THPT chuyên): tối đa 03 nguyện vọng (đối với phương thức thi tuyển), tối đa 02 nguyện vọng (đối với phương thức xét tuyển). Học sinh không được thay đổi nguyện vọng dự tuyển sau khi hết thời hạn đăng ký.

8. Cách thức đăng ký dự thi và hồ sơ nhập học

a) Trường THCS có trách nhiệm cung cấp tài khoản và hướng dẫn cho học sinh đăng ký dự thi/xét tuyển;

b) Thí sinh dùng tài khoản đăng nhập vào Phần mềm đăng ký dự thi/xét tuyển của Sở GDĐT tiến hành đăng ký dự thi/xét tuyển và tự kiểm tra thông tin cá nhân, thông tin đăng ký dự thi/xét tuyển, nguyện vọng đăng ký, …

c) Sau khi học sinh đăng ký dự tuyển, trường THCS có trách nhiệm in phiếu đăng ký, cho học sinh kiểm tra thông tin trên Phiếu đăng ký, ký tên xác nhận. Thí sinh nộp tại trường THCS nơi thí sinh đang học hồ sơ đăng ký dự tuyển, gồm: Phiếu đăng ký (đã xác nhận), 01 ảnh 3x4, 01 bản photocopy (không cần chứng thực) các giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

d) Trường THCS sử dụng phần mềm đăng ký dự thi in Thẻ dự thi (đối với thi

tuyển) và cấp cho thí sinh;

đ) Thí sinh trúng tuyển vào trường THPT công lập sẽ nộp hồ sơ nhập học theo quy định của nhà trường.

Lưu ý:

Trường hợp thí sinh không có điều kiện đăng ký trực tuyến có thể nhận mẫu phiếu đăng ký tại trường THCS nơi thí sinh đang theo học để ghi thông tin đăng ký dự tuyển. Trường THCS có trách nhiệm tiếp nhận phiếu và nhập thông tin vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Sở GDĐT.

9. Tuyển sinh đối với các trường theo phương thức thi tuyển

a) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Thí sinh dự thi 03 môn: Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba.

Riêng đối với thí sinh dự thi vào các trường THPT chuyên phải thi thêm 01 môn chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi vào các lớp chuyên sẽ thi môn chuyên tương ứng như sau:

+ Chuyên Toán: môn Toán chuyên

+ Chuyên Ngữ văn: môn Ngữ văn chuyên

+ Chuyên Tiếng Anh: môn Tiếng Anh chuyên

+ Chuyên Vật lí: Môn Khoa học Tự nhiên (phần Vật lí)

+ Chuyên Hóa học: Môn Khoa học Tự nhiên (phần Hóa học)

+ Chuyên Sinh học: Môn Khoa học Tự nhiên (phần Sinh học)

+ Chuyên Tin học: Môn Tin học.

+ Chuyên Lịch sử: Môn Lịch sử và Địa lí (phần Lịch sử)

+ Chuyên Địa lí: Môn Lịch sử và Địa lí (phần Địa lí)

- Hình thức thi: Thi viết. Riêng môn Tin học (chuyên) thí sinh thi lập trình trên máy tính (sử dụng các ngôn ngữ như C++, Python hoặc Pascal), môn Tiếng Anh có phần thi Nghe hiểu.

- Thời gian làm bài thi:

+ Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi.

+ Môn thi/bài thi thứ ba: 90 phút.

+ Môn chuyên: 150 phút.

b) Nội dung thi

Trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9.

c) Điểm bài thi

Điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

d) Cách xét tuyển đối với các trường THPT chuyên

- Điểm xét tuyển chuyên (ĐXTC) được tính như sau:

ĐXTC = Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba + điểm bài thi môn chuyên x 2.

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi, bài thi môn chuyên đạt từ 5,00 điểm trở lên, bài thi mỗi môn còn lại đều đạt từ 3,00 điểm trở lên và ĐXTC phải đạt từ 22,0 điểm trở lên.

- Cách xét tuyển

+ Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu đã xét đến các tiêu chí trên mà vẫn có những thí sinh bằng nhau thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định thí sinh trúng tuyển.

+ Những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, Sở GDĐT sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT theo nguyện vọng để xét tuyển.

đ) Cách xét tuyển đối với các trường THPT công lập không chuyên

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

ĐXT = Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, môn thi/bài thi thứ ba + điểm ưu tiên (nếu có) + điểm khuyến khích (nếu có).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi 0 (không) điểm.

- Cách xét tuyển:

+ Căn cứ Điểm xét tuyển, căn cứ nguyện vọng của thí sinh tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

+ Mỗi thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo thứ tự (nếu có). Nếu thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng còn lại. Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng trước cùng trường là 1,5 điểm.

10. Tuyển sinh đối với các trường theo phương thức xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Điểm kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học ở cấp THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) được quy định như sau:

+ 10 điểm: Kết quả rèn luyện tốt, học tập tốt (hoặc hạnh kiểm tốt, học lực giỏi).

+ 9 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá).

+ 8 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực khá).

+ 7 điểm: Kết quả rèn luyện đạt, học tập tốt hoặc kết quả rèn luyện tốt, học tập đạt (hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình).

+ 6 điểm: Kết quả rèn luyện khá, học tập đạt hoặc kết quả rèn luyện đạt, học tập khá (hoặc hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá).

+ 5 điểm: Trường hợp còn lại.

- Điểm học bạ (ĐHB) là Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm trung học cơ sở.

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

ĐXT = ĐHB + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có)

b) Cách xét tuyển:

- Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào Điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được giao. Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn. Nếu điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình bằng nhau thì tuyển hết số lượng thí sinh trên.

11. Tổ chức các Hội đồng coi thi, chấm thi, tuyển sinh

Giám đốc Sở GDĐT căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, điều kiện về cơ sở vật chất của các trường THPT để thành lập các Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham gia kỳ thi.

Căn cứ vào đề xuất của các trường có cấp THPT, Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh và hướng dẫn hội đồng tuyển sinh triển khai các nhiệm vụ theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

12. Công tác đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt danh sách

trúng tuyển

Giám đốc Sở GDĐT triển khai thực hiện các công tác liên quan đến các khâu của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt danh sách trúng tuyển đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

V. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, trong độ tuổi quy định.

2. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở GDĐT căn cứ vào các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, của các trường PTDTNT, PTDT bán trú trên địa bàn, số lượng học sinh lớp 9 người dân tộc thiểu số, đặc điểm kinh tế - xã hội, địa lí của khu vực tuyển sinh các trường PTDTNT thực hiện phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 cụ thể cho từng trường PTDTNT trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Công tác tuyển sinh đối với Trường PTDTNT THPT số 1 tỉnh Gia Lai

a) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

b) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, điểm bài thi.

- Môn thi: Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

- Hình thức thi: Tự luận

- Thời gian làm bài: Môn Ngữ văn, môn Toán: 120 phút/môn thi. Môn Tiếng Anh: 90 phút.

- Điểm bài thi: Điểm bài thi được cho theo thang điểm 10, làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

c) Công tác tổ chức

Giám đốc Sở GDĐT quy định hoặc uỷ quyền cho Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT số 1 tỉnh Gia Lai về các nội dung: ngày thi, ra đề, coi thi, chấm thi, lên kết quả thi đúng quy chế, báo cáo về Sở GDĐT và thông báo cụ thể cho chính quyền địa phương biết để phối hợp thực hiện.

d) Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy định và không có bài thi 0 (không) điểm.

đ) Cách xét tuyển

- Điểm xét tuyển: Tổng số điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn.

e) Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT số 1 tỉnh Gia Lai lập kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT THPT số 1 tỉnh Gia Lai lập hồ sơ tuyển sinh gửi Sở GDĐT duyệt kết quả trúng tuyển trước ngày 30/6/2026. Thành phần hồ sơ tuyển sinh do Sở GDĐT quy định.

6. Công tác tuyển sinh đối với các trường PTDTNT còn lại

a) Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

b) Điểm xét tuyển và cách xét tuyển: thực hiện theo quy định tại mục 10 phần III của Kế hoạch này.

c) Quy trình tuyển sinh

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các trường PTDTNT thông báo tuyển sinh, phối hợp với UBND các xã/phường thông báo rộng rãi cho phụ huynh, học sinh biết phương thức, chỉ tiêu, đối tượng tuyển sinh, điều kiện, hồ sơ dự tuyển.

- Các trường PTDTNT lập Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027, trong đó căn cứ vào chỉ tiêu Sở GDĐT giao, trường tiến hành tiến hành phân bổ chi tiêu cho từng trường THCS trên địa bàn khu vực tuyển sinh, sau khi lấy ý kiến thống nhất của các UBND xã/phường trình cho Sở GDĐT phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Các trường THCS thực hiện việc thu nhận hồ sơ của tất cả học sinh dự tuyển, lập danh sách đăng ký gửi về các trường PTDTNT thuộc khu vực tuyển sinh theo quy định.

d) Thời gian tổ chức tuyển sinh

- Lập Kế hoạch tuyển sinh trình Sở GDĐT phê duyệt: Trước ngày 15/4/2026;

- Từ ngày 05/5/2026 đến ngày 15/5/2026: thông báo tuyển sinh;

- Từ ngày 20/5/2026 đến ngày 30/5/2026: Các trường THCS thu nhận hồ sơ xét tuyển;

- Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 21/6/2026: Thực hiện xét tuyển;

- Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 24/6/2026: Trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển;

- Chậm nhất đến ngày 05/7/2026, các đơn vị thông báo hoặc gửi giấy báo nhập học cho địa phương và học sinh.

đ) Giám đốc Sở GDĐT hướng dẫn các trường PTDTNT tiến hành xét tuyển học sinh vào lớp 10 theo đúng quy định.

VI. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Kinh phí tổ chức tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển được chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Mức chi, nội dung chi thực hiện theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Kinh phí tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển do các cơ sở giáo dục tổ chức xét tuyển đảm bảo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp;

- Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường có cấp THPT trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn các UBND cấp xã/phường, các trường THPT, Trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX về công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027;

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh;

- Ban hành các quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 và tổ chức thực hiện theo đúng quy định;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng quy định;

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Công ty Điện lực tỉnh, các cơ quan báo chí của tỉnh, các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và UBND các xã/phường thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 theo quy định.

3. UBND các xã/phường

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn;

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS;

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường mầm non, tiểu học và THCS;

- Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6.

- Đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10:

+ Chỉ đạo các trường THCS hoàn thành chương trình năm học, xác nhận học sinh hoàn thành chương trình THCS, tổ chức tốt việc ôn tập cho học sinh, tư vấn hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi theo năng lực, nguyện vọng; Tổ chức tư vấn, hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ xác định nguyện vọng của học sinh và ký xác nhận nguyện vọng đăng ký dự thi vào Phiếu đăng ký dự thi.

+ Thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 trên các phương tiện thông tin của địa phương.

+ Chỉ đạo các trường THCS, nơi thí sinh đăng ký dự thi/xét tuyển có trách nhiệm hướng dẫn thí sinh làm thủ tục đăng ký dự thi, cung cấp tài khoản đăng ký dự thi/xét tuyển cho thí sinh, tiếp nhận, kiểm tra và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi/xét tuyển của thí sinh, làm Thẻ dự thi cho thí sinh; trả hồ sơ cho thí sinh sau khi đã có kết quả thi để nhập học (trường THCS lưu phiếu đăng ký dự thi).

+ Phối hợp cử cán bộ, giáo viên có đủ tiêu chuẩn tham gia kỳ thi theo điều động của Sở GDĐT.

- Kiểm tra công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 theo quy định;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các trường THPT, các Trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 21 của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Đề xuất danh sách nhân sự để Giám đốc Sở GDĐT Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển để trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh THPT khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Các cơ sở giáo dục trực thuộc các xã/phường

- Lập kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6 trình UBND xã/phường phê duyệt;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai việc cung cấp tài khoản, hướng dẫn cho các thí sinh đăng ký dự tuyển, in Phiếu đăng ký cho học sinh xác nhận, in Thẻ dự thi (đối với trường hợp thi tuyển) và lưu hồ sơ đăng ký dự thi tại trường;

- Công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định;

- Lập hồ sơ tuyển sinh trình UBND xã/phường phê duyệt.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở GDĐT) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
1	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	X		
2	Trường THPT Quốc Học Quy Nhơn	X		
3	Trường THPT Trưng Vương	X		
4	Trường THPT Bùi Thị Xuân	X		
5	Trường THPT Hùng Vương	X		
6	Trường THPT số 1 Nguyễn Thái Học	X		
7	Trường THPT số 1 Trần Cao Vân	X		
8	Trường PTDTNT THPT số 1 tỉnh Gia Lai	X		
9	Trường THPT Số 1 Tuy Phước	X		
10	Trường THPT Số 2 Tuy Phước	X		
11	Trường THPT Số 3 Tuy Phước	X		
12	Trường THPT Nguyễn Diêu	X		
13	Trường THPT Xuân Diệu	X		
14	Trường THPT Số 1 An Nhơn	X		
15	Trường THPT Số 2 An Nhơn	X		
16	Trường THPT Số 3 An Nhơn	X		
17	Trường THPT Hòa Bình	X		
18	Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ	X		
19	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	X		
20	Trường THPT số 1 Quang Trung	X		
21	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	X		
22	Trường THPT Tây Sơn	X		
23	Trường THPT Võ Lai	X		
24	Trường THPT Số 1 Phù Cát	X		
25	Trường THPT Số 2 Phù Cát	X		
26	Trường THPT Số 3 Phù Cát	X		
27	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo	X		
28	Trường THPT Ngô Lê Tân	X		

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
29	Trường THPT Ngô Mây	X		
30	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang	X		
31	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ	X		
32	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ	X		
33	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	X		
34	Trường THPT Bình Dương	X		
35	Trường THPT An Lương	X		
36	Trường THPT Mỹ Thọ	X		
37	Trường THPT Hoài Ân	X		
38	Trường THPT Võ Giữ	X		
39	Trường THPT Trần Quang Diệu	X		
40	Trường THPT số 1 Nguyễn Bỉnh Khiêm	X		
41	Trường THPT Chuyên Chu Văn An	X		
42	Trường THPT Tăng Bạt Hổ	X		
43	Trường THPT Nguyễn Trân	X		
44	Trường THPT số 1 Nguyễn Du	X		
45	Trường THPT Lý Tự Trọng	X		
46	Trường THPT số 1 Phan Bội Châu	X		
47	Trường THPT Tam Quan	X		
48	Trường THPT An Lão		X	
49	Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão		X	
50	Trường THPT Vân Canh		X	
51	Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh		X	
52	Trường THPT Vĩnh Thạnh		X	
53	Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh		X	
54	Trường THPT chuyên Hùng Vương	X		
55	Trường THPT Lê Lợi		X	
56	Trường THPT Pleiku		X	
57	Trường THPT số 2 Phan Bội Châu		X	
58	Trường THPT Hoàng Hoa Thám		X	

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
59	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh		X	
60	Trường THPT số 2 Quang Trung		X	
61	Trường PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai		X	
62	Trường THPT DTNT Đông Gia Lai		X	
63	Trường THPT Nguyễn Khuyến		X	
64	Trường THPT Nguyễn Trãi		X	
65	Trường THPT Lê Thánh Tông		X	
66	Trường THPT Lý Thường Kiệt		X	
67	Trường THCS&THPT Phạm Hồng Thái		X	
68	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi		X	
69	Trường THPT Ya Ly		X	
70	Trường THPT Lê Quý Đôn		X	
71	Trường THPT Pleime		X	
72	Trường THPT Trần Phú		X	
73	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học		X	
74	Trường THPT Võ Nguyên Giáp		X	
75	Trường THCS&THPT Nguyễn Văn Cừ		X	
76	Trường THPT số 2 Nguyễn Bỉnh Khiêm		X	
77	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân		X	
78	Trường THPT Trường Chinh		X	
79	Trường THPT Lê Hồng Phong		X	
80	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai		X	
81	Trường THCS&THPT Y Đôn		X	
82	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ		X	
83	Trường THPT Lê Hoàn		X	
84	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ		X	
85	Trường THPT Tôn Đức Thắng		X	
86	Trường THPT A Sanh		X	
87	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng		X	
88	Trường THPT Phạm Văn Đồng		X	

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
89	Trường THPT Nguyễn Tất Thành		X	
90	Trường THPT Phan Chu Trinh		X	
91	Trường THCS&THPT Kon Hà Nừng		X	
92	Trường THPT Anh Hùng Núp		X	
93	Trường THPT Lương Thế Vinh		X	
94	Trường THPT Hà Huy Tập		X	
95	Trường THPT Chu Văn An		X	
96	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng		X	
97	Trường THPT số 2 Nguyễn Du		X	
98	Trường THCS&THPT Kpă Klơng		X	
99	Trường THPT Trần Hưng Đạo		X	
100	Trường THPT Trần Quốc Tuấn		X	
101	Trường THPT Võ Văn Kiệt		X	
102	Trường THPT Quy Nhơn		X	
103	Trường TH, THCS&THPT iSchool Quy Nhơn		X	
104	Trường THPT FPT Quy Nhơn		X	
105	TH, THCS&THPT FPT Long Vân		X	
106	Trường TH, THCS&THPT Sao Việt		X	
107	Trường Quốc tế Châu Á TBD Gia Lai		X	
108	Trường THPT Chi Lăng		X	
109	Trường TH, THCS&THPT UKA		X	
110	Trường PTDTNT THCS&THPT Ayun Pa		X	
111	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Gia Lai		X	
112	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy Phước		X	
113	Trung tâm GDNN-GDTX An Nhơn		X	
114	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Sơn		X	
115	Trung tâm GDNN-GDTX Phù Cát		X	
116	Trung tâm GDNN-GDTX Phù Mỹ		X	
117	Trung tâm GDNN-GDTX Hoài Ân		X	
118	Trung tâm GDNN-GDTX Hoài Nhơn		X	

TT	Cơ sở giáo dục	Phương thức tuyển sinh		Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	
119	Trung tâm GDTX Gia Lai		X	
120	Trung tâm GDTX Chư Păh		X	Sáp nhập TT Ia Grai vào
121	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang		X	
122	Trung tâm GDNN-GDTX Mang Yang		X	Sáp nhập TT Đăk Đoa vào
123	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ		X	
124	Trung tâm GDNN-GDTX Chưprông		X	
125	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Sê		X	
126	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa		X	

*** Ghi chú:** Dự kiến, trong năm học 2027-2028, Sở GDĐT sẽ cho phép một số trường có điều kiện thuộc diện thực hiện phương thức xét tuyển trong năm học 2026-2027 đăng ký thực hiện phương thức thi tuyển.

PHỤ LỤC 2
KHU VỰC TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG CÓ CẤP THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
1	THPT Hùng Vương	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã/phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Bắc , Quy Nhơn Tây, Nhơn Châu.
2	THPT Bùi Thị Xuân	
3	THPT Quốc Học Quy Nhơn	
4	THPT Trưng Vương	
5	THPT Trần Cao Vân	
6	THPT Nguyễn Thái Học	
7	PTDTNT THPT số 1 Gia Lai	Tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã: Vân Canh, Canh Liên, Canh Vinh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Sơn, An Lão, An Hòa, An Vĩnh, An Toàn.
8	THPT số 1 Tuy Phước	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Tuy Phước, Tuy Phước Bắc, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây.
9	THPT Xuân Diệu	
10	THPT số 2 Tuy Phước	
11	THPT Nguyễn Diêu	
12	THPT số 3 Tuy Phước	
13	THPT số 1 An Nhơn	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã/phường: Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Bắc, An Nhơn Nam, An Nhơn Đông, An Nhơn Tây.
14	THPT Nguyễn Đình Chiểu	
15	THPT số 2 An Nhơn	
16	THPT Nguyễn Trường Tộ	
17	THPT số 3 An Nhơn	
18	THPT Hòa Bình	
19	THPT Quang Trung	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Tây Sơn, Bình Phú, Bình An, Bình Khê.
20	THPT Nguyễn Huệ	
21	THPT Tây Sơn	
22	THPT Võ Lai	
23	THPT số 1 Phù Cát	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Phù Cát, Xuân An, Ngô Mây, Cát Tiến, Đề Gi, Hòa Hội, Hội Sơn.
24	THPT Ngô Mây	
25	THPT Ngô Lê Tân	
26	THPT số 3 Phù Cát	

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
27	THPT Nguyễn Hồng Đạo	
28	THPT số 2 Phù Cát	
29	THPT Nguyễn Hữu Quang	
30	THPT số 1 Phù Mỹ	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Phù Mỹ, Bình Dương, An Lương, Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Tây.
31	THPT Nguyễn Trung Trực	
32	THPT số 2 Phù Mỹ	
33	THPT Bình Dương	
34	THPT An Lương	
35	THPT Mỹ Thọ	
36	THPT Tăng Bạt Hổ	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã/phường: Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam.
37	THPT Phan Bội Châu	
38	THPT Nguyễn Trân	
39	THPT Tam Quan	
40	THPT Lý Tự Trọng	
41	THPT Nguyễn Du	
42	THPT Hoài Ân	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Hoài Ân, Vạn Đức, Ân Tường, Ân Hảo, Kim Sơn.
43	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
44	THPT Võ Giữ	
45	THPT Trần Quang Diệu	
46	PTDTNT THCS&THPT Vân Canh	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Vân Canh, Canh Liên, Canh Vinh, Tuy Phước Tây, Quy Nhơn Tây.
47	THPT Vân Canh	
48	THPT Vĩnh Thạnh	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: Vĩnh Thạnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Sơn.
49	PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh	Tuyển học sinh người dân tộc ít người thuộc địa bàn các xã: Vĩnh Thạnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Sơn, Bình Phú.
50	THPT An Lão	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã: An Lão, An Hòa. Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão tuyển học sinh người dân tộc ít người trên địa bàn thuộc khu vực tuyển sinh.
51	PTDTNT THCS&THPT An Lão	

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
52	PTDTNT THPT số 2 tỉnh Gia Lai	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã, phường: Pleiku, Hội Phú, Thống Nhất, Diên Hồng, An Phú, Biển Hồ, Gào, Ia Ly, Chư Păh, Ia Khươl, Ia Phí, Chư Prông, Bàu Cạn, Ia Boòng, Ia Lâu, Ia Pia, Ia Tôr, Chư Sê, Bờ Ngoong, Ia Ko, Al Bá, Chư Pưh, Ia Le, Ia Hrú, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao, Phú Túc, Ia Hdreh, Ia Rsai, Uar, Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, KDang, Đak Sơmei, Ia Grai, Ia Krái, Ia Hrung, Đức Cơ, Ia Dơk, Ia Krê và 7 xã biên giới Ia Mơ, Ia Púch, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom, Ia Chia, Ia O.
53	THPT DTNT Đông Gia Lai	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã, phường: An Khê, An Bình, Ayun Pa, Cửu An, Đak Pơ, Ya Hội, Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Krong, Đak Rong, Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, SRó, Đăk Song, Chơ Long, Ia Rbol, Ia Sao, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul, Mang Yang, Lơ Pang, Kon Chiêng, Hra, Ayun.
54	PTDTNT THCS&THPT Ayun Pa	Học sinh PTDTNT các trường trên địa bàn các xã, phường: Phường Ayun Pa, xã Ia Rbol, xã Ia Sao, xã Phú Túc, xã Ia Hdreh, xã Ia Rsai, xã Uar, xã Pờ Tó, xã Ia Pa, xã Ia Tul, xã Phú Thiện, xã Chư A Thai, xã Ia Hiao.
55	THPT Lê Lợi	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã/phường: Thống Nhất, Diên Hồng, Pleiku, An Phú, Hội Phú, Biển Hồ và Gào.
56	THPT Pleiku	
57	THPT số 2 Phan Bội Châu	
58	THPT Hoàng Hoa Thám	
59	THPT Nguyễn Chí Thanh	
60	THPT số 2 Quang Trung	Các trường có cấp THCS thuộc địa bàn các xã/phường: An Khê, An Bình, Cửu An, Ya Hội.
61	THPT Nguyễn Khuyến	
62	THPT Nguyễn Trãi	
63	THCS&THPT Y Đôn	TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi, TH và THCS Kim Đồng, THCS Trần Quốc Tuấn, TH và THCS Đào Duy Từ, PTDT THCS Nội Trú, THCS&THPT Y Đôn (xã Đăk Pơ), TH và THCS Lương Thế Vinh, TH và THCS Phan Bội Châu (xã Ya Hội), TH và THCS Nguyễn Du, THCS Chu Văn An (phường An Bình).
64	THPT Lê Thánh Tông	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã,

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
65	THPT Lý Thường Kiệt	phường: Ayun Pa, Ia Sao, Ia Rbol, Ia Hiao, Ia Pa.
66	THPT Lê Hồng Phong	THCS Phan Chu Trinh, THCS Nguyễn Văn Linh, THCS Đinh Tiên Hoàng (xã Kon Gang); THCS Kpă Klơng THCS Lê Lợi, TH-THCS Chư Đăng Ya, TH-THCS số 1 Chư Đăng Ya (xã Biển Hồ); THCS DTBT Trần Kiên, THCS Anh Hùng Wừu (xã Đak Sơmei); THCS DTNT Đak Đoa (xã Đak Đoa).
67	THCS&THPT Phạm Hồng Thái	THCS&THPT Phạm Hồng Thái, THCS Hà Tây, THCS Đăk Tơ Ver (Xã Ia Khươl); THCS Ia Phí, THCS số 2 Ia Phí (Xã Ia Phí); THCS Hòa Phú (Xã Chư Păh).
68	THPT Mạc Đĩnh Chi	THCS Ia Khươl (Ia Khươl); THCS Ia Ka, THCS Ia Nhin (Ia Phí); THCS Phú Hòa, THCS DTNT Chư Păh; THCS Hòa Phú, THCS Nghĩa Hòa (Chư Păh); THCS Nghĩa Hưng; Chư Đăng Ya (Biển Hồ).
69	THPT Ya Ly	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Ia Ly, Ia Phí.
70	THPT Lê Quý Đôn	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Chư Prông, Ia Boòng, Ia Tô, Ia Púch.
71	THPT Pleime	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Ia Pia, Ia Lâu, Ia Mơ và Trường PTDTNT THCS Chư Prông.
72	THPT Trần Phú	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Bàu Cạn); Trường TH&THCS Anh Hùng Đôn, Trường TH&THCS Anh Hùng Wừu (xã Gào) THCS Lý Tự Trọng, THCS DTNT xã Chư Prông, THCS Đinh Tiên Hoàng (Xã Chư Prông).
73	THPT số 2 Nguyễn Thái Học	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Chư Pưh, Ia Hrú.
74	THPT Võ Nguyên Giáp	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Ia Le; Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Chư Pưh).
75	THCS&THPT Nguyễn Văn Cừ	THCS&THPT Nguyễn Văn Cừ, TH và THCS Hoàng Hoa Thám, TH và THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Bờ Ngoong); THCS Lê Duẩn, Phổ thông DTNT THCS Chư Sê, TH và THCS Nguyễn Du, THCS Chu Văn An (xã Chư Sê).; TH và THCS Trần Hưng Đạo (xã Al Bá); THCS Lê Quý Đôn (xã Đăk Đoa).

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
76	THPT số 2 Nguyễn Bỉnh Khiêm	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Chư Sê.
77	THPT số 2 Trần Cao Vân	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Ia Ko, THCS Mạc Đĩnh Chi (Xã Chư Sê), THCS Ngô Gia Tự (Xã Ia Pia).
78	THPT Trường Chinh	THCS Chu Văn An; THCS Cù Chính Lan; THCS Lương Thế Vinh; THCS Mạc Đĩnh Chi; THCS Nguyễn Khuyến; Tiểu học và THCS Nguyễn Du; Phổ thông Dân tộc nội trú (xã Chư Sê); TH&THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Bờ Ngoong); THCS Lý Tự Trọng (xã Ia Hrú); Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo; PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu (xã Al Bá); THCS Nguyễn Chí Thanh, TH&THCS Phan Bội Châu (Xã Ia Tôr).
79	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	TH&THCS Nay Der, THCS Lê Quý Đôn (Xã KDang), THCS Anh Hùng Núp, THCS PTDTNT Đak Đoa (Xã Đak Đoa), THCS Lê Lợi, THCS Nguyễn Trãi, THCS Nguyễn Văn Cừ (Xã Ia Băng).
80	THPT số 2 Nguyễn Huệ	THCS Võ Thị Sáu, THCS Huỳnh Thúc Kháng, THCS Anh Hùng Núp, THCS DTNT Đăk Đoa, TH&THCS Nay Der (xã Đak Đoa); THCS Trần Phú, THCS Lê Quý Đôn (xã Kdang); THCS Ngô Gia Tự (phường An Phú).
81	THPT Lê Hoàn	THCS Quang Trung, THCS Nguyễn Hiền, THCS DTNT Đức Cơ, THCS Nguyễn Du, PTDTBT THCS Trần Quốc Toản (Xã Đức Cơ); THCS Lê Hồng Phong, THCS Lê Lợi (Xã Ia Krêl); THCS Lý Tự Trọng (Xã Ia Dơk).
82	THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	TH&THCS Nguyễn Du (xã Ia Dơk); TH&THCS Lương Thế Vinh (xã Ia Pnôn); THCS Nguyễn Trãi (xã Ia Dom); THCS Phan Bội Châu (xã Ia Nan).
83	THPT Tôn Đức Thắng	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Ia Krêl.
84	THPT A Sanh	TH&THCS Nguyễn Du, THCS Hoàng Hoa Thám, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Trần Hưng Đạo (xã Ia Krái), THCS Chu Văn An (xã Ia O), THCS Lê Hồng Phong (xã Ia Chía).

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
85	THPT Huỳnh Thúc Kháng	THCS Nguyễn Chí Thanh; THCS Phan Đình Phùng; THCS DTNT Ia Grai; THCS Hùng Vương (Xã Ia Grai); THCS Trần Hưng Đạo; THCS Nguyễn Du (Xã Ia Krái); THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm; THCS Trần Phú (Xã Ia Hrung) và THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gào).
86	THPT Phạm Văn Đồng	THCS Tôn Đức Thắng, THCS Phan Bội Châu , THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (xã Ia Hrung), THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Ia Grai).
87	THPT Nguyễn Tất Thành	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Ia Pa, Pờ Tó và Trường TH-THCS Kpă Klơng (xã Ia Tul).
88	THPT Phan Chu Trinh	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Ia Tul; Trường THCS Dân tộc nội trú (xã Ia Pa)
89	THCS&THPT Kon Hà Nừng	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: Sơn Lang, Đăk Rong, Krong.
90	THPT Anh Hùng Núp	TH-THCS Tơ Tung, THCS Kông Lơng Khơng (xã Tơ Tung), THCS Kông Bờ La, TH-THCS ĐakHlơ (xã Kông Bờ la), DTNT Kbang (xã Kbang).
91	THPT Lương Thế Vinh	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm, THCS Lê Quý Đôn, THCS Nội trú Kbang, TH-THCS Lơ Ku, TH-THCS Đăk Sma (xã Kbang), THCS Lê Hồng Phong, THCS Quang Trung (xã Kông Bờ La); THCS Tơ Tung (xã Tơ Tung); TH-THCS Sơ Pai (xã Sơn Lang).
92	THPT Hà Huy Tập	Các trường có cấp THCS trên địa bàn các xã: SRó, Chư Krey, Ya Ma, Kông Chro, Chơ Long, Đăk Song.
93	THPT Chu Văn An	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Phú Túc; THCS Nguyễn Huệ (xã Uar); THCS Lý Tự Trọng (xã Ia Rsai).
94	THPT Đinh Tiên Hoàng	THCS Lê Hồng Phong, THCS Ngô Quyền, TH-THCS Trần Hưng Đạo (Ia Dreh), PTDTNTTHCS Krông Pa (Phú Túc), THCS Nguyễn Huệ (xã Uar).
95	THPT số 2 Nguyễn Du	THCS Lê Quý Đôn, THCS Phan Bội Châu, THCS Nguyễn Huệ (xã Uar); THCS Nguyễn Trãi, THCS Ia Rsai, THCS Lý Tự Trọng (xã Ia Rsai); THCS dân tộc nội trú KrôngPa (xã Phú Túc).

TT	Trường	Khu vực tuyển sinh
96	THCS&THPT Kpă Klơng	PTDTBT Lơ Pang 1, PTDTBT Lơ Pang 2, THCS&THPT Kpă Klơng (xã Lơ Pang), PTDTBT Kon Chiêng, TH và THCS Đak Trôi (xã Kon Chiêng).
97	THPT Trần Hưng Đạo	THCS Chu Văn An, THCS Lê Quý Đôn, THCS Phạm Hồng Thái, TH&THCS Đăk Yă (xã Mang Yang); THCS Ayun, THCS Đăkjơta (xã Ayun); THCS Hra, THCS ĐăktaLey (xã Hra).
98	THPT Trần Quốc Tuấn	Các trường có cấp THCS trên địa bàn xã Thiện; THCS Quang Trung, Hoàng Hoa Thám, Bán trú THCS Nguyễn Bá Ngọc (xã Chư A Thai); THCS Lê Quý Đôn (xã Ia Hiao).
99	THPT Võ Văn Kiệt	THCS Trường Chinh, THCS Lê Quý Đôn, THCS Nguyễn Du (xã Ia Hiao); PTCS Ngô Gia Tự, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Trưng Vương (xã Phú Thiện).

PHỤ LỤC 3

CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN

1. Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa THCS, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở lớp cuối cấp).

a) Đạt giải Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa THCS cấp tỉnh, cuộc thi tìm kiếm tài năng Tiếng Anh cấp tỉnh; các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực về các lĩnh vực liên quan do Bộ tổ chức (Khoa học kỹ thuật, UPU, Tin học trẻ);

- Giải nhất 40 điểm;
- Giải nhì 30 điểm;
- Giải ba 20 điểm;
- Giải khuyến khích 10 điểm.

b) Đạt giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên

- Giải nhất 20 điểm;
- Giải nhì 15 điểm;
- Giải ba 10 điểm;
- Giải khuyến khích 5 điểm.

Ghi chú: Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

+ Tin học trẻ không chuyên → Tin học
+ Viết thư quốc tế UPU → Ngữ văn
+ Khoa học kỹ thuật → Tương ứng với các môn văn hóa

c) Lưu ý:

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng. Riêng học sinh dự thi vào chuyên Tin học chỉ được tính điểm Toán hoặc Tin học.

- Các giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng;

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục 1, 2 thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

2. Kết quả học tập (học lực) 4 năm cấp THCS

- Bốn năm tốt (giỏi) 40 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9) 35 điểm;
- Ba năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9) 30 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9) 25 điểm;
- Hai năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9) 20 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (có năm lớp 9) 15 điểm;
- Một năm tốt (giỏi) (không có năm lớp 9) 10 điểm;

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- 15 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh;

- 10 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn.